TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 26 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 363/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 364/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/11/1973.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

CCCD số 030073019375 cấp ngày 09/01/2022;

Hộ chiếu số N2053597 cấp ngày 19/6/2019.

Hiện đang cư trú tại: G E DE.

2. Chị Phạm Thị H, sinh ngày 02/9/1973.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

CCCD số 030173019303 cấp ngày 02/6/2022;

Hộ chiếu số C3229798 cấp ngày 25/4/2017.

Hiện đang cư trú tại: G E DE.

Người được anh T, chị H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Chị Nguyễn Thị T1, sinh ngày 15/11/1982. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà I, N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Anh T, chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện T, tỉnh Hải Dương) ngày 01/3/1996. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Nay anh T và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, có líu kéo cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 17/3/1997 và Nguyễn Phước L, sinh ngày 10/9/2003, hiện các con đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H hiện đang sinh sống tại G (Cộng hòa Liên bang Đ) nên anh, chị ủy quyền cho chị Nguyễn Thị T1 thay anh, chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Chị T1 nhất trí nhận ủy quyền của anh T, chị H. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị T1 đã thông báo cho anh T, chị H biết; anh T, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H. Anh T tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh T, chị H hiện đang lao động tại G, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết anh T, chị H đều có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh T và chị H không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Tổng lãnh sự quán C chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh T, chị H gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh, chị.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện T, tỉnh Hải Dương) ngày 01/3/1996 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng. Nay anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T và chị H.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 17/3/1997 và Nguyễn Phước L, sinh ngày 10/9/2003. Anh T, chị H xác định các con đã đủ 18 tuổi không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2022/0002422 ngày 18/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị Nguyễn Thị T1 nộp thay). Anh T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Trường